

Học việc làm

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 382 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của
Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh.**

CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH	
Số: 382	ĐẾN
Ngày: 11/4/2016	
6/4/2016	
Đã vào sổ: 71	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần,

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Bắc Ninh và Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt lựa chọn tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh,

Xét đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 32/ĐMDN-TTr ngày 25/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/10/2015 để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh, gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hoá: **10.359.426.247 đồng** (Mười tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là: **10.359.426.247 đồng** (Mười tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Cụ thể:

Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	$(4) = (3) - (2)$
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	10.359.426.247	10.359.426.247	0
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	10.207.036.635	10.207.036.635	0
1. Tài sản cố định	10.018.236.173	10.018.236.173	
a. Tài sản cố định hữu hình	9.060.248.576	9.060.248.576	
b. Tài sản cố định vô hình	957.987.597	957.987.597	
2. Chi phí trả trước dài hạn (chưa gồm GT lợi thế KD)	188.800.462	188.800.462	
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	152.389.612	152.389.612	0
1. Tiền			
+ Tiền mặt tồn quỹ			
+ Tiền gửi ngân hàng			
+ Các khoản tiền gửi dưới 3 tháng			
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu			
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	152.389.612	152.389.612	
5. Tài sản lưu động khác			
+ Tạm ứng			
+ CCDC đã phân bổ 100% giá trị			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	0	0	0
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			
B. Tài sản không cần dùng			
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn			
1. Tài sản cố định			
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn			
C. Tài sản chờ thanh lý			
D. Tài sản hình thành từ quỹ PL, khen thưởng			
E. Tài sản hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+ B+ C+ D+E)	10.359.426.247	10.359.426.247	0
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A + E)	10.359.426.247	10.359.426.247	0
F1. Nợ thực tế phải trả	0	0	
F2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	0	0	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP {A- (F1+F2)}	10.359.426.247	10.359.426.247	0

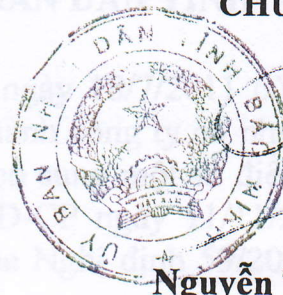
Điều 2. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, theo chức năng phối hợp, chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa doanh nghiệp, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, PVP.KTTH, CVP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

07-07-2016

SỐ CHỨNG THỰC 513 QUYỀN SỞ 9 SCT/BS



**UBND PHƯỜNG KINH BẮC
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Hùng